

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 15/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Thông báo số 100-TB/VPTW ngày 19/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 15/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Thông báo số 100-TB/VPTW ngày 19/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 77-KH/TU thành công việc của từng sở, ban, ngành và UBND từng xã, phường; xác định rõ cơ quan chủ trì, trách nhiệm phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành.

2. Tập trung xử lý hạn chế, bất cập về phân quyền, phân cấp, ủy quyền, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, hạ tầng số và nguồn lực; bảo đảm chính quyền cơ sở hoạt động thông suốt, giải quyết kịp thời công việc của người dân, doanh nghiệp.

3. Thực hiện đúng thẩm quyền; bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng số và các điều kiện cần thiết để cấp xã thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, ủy quyền, gắn với kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Ưu tiên địa bàn có khối lượng công việc lớn, thiếu nhân lực chuyên môn, hạ tầng còn hạn chế; sử dụng kết quả rà soát đã có, tránh yêu cầu báo cáo trùng lặp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát thể chế, xác định rõ thẩm quyền; tổ chức thực hiện phân quyền, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền

- Rà soát các quy định của pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp, tài chính - ngân sách, tài nguyên, khoáng sản, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản hoặc nội dung văn bản không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của pháp luật.

- Xác định rõ ranh giới thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã theo từng lĩnh vực cụ thể nhằm tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực tương ứng.

- Rà soát việc phân cấp quản lý, thực hiện cơ chế tự chủ và mô hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, bảo đảm quyền tự chủ theo quy định và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- Rà soát việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; đề xuất điều chỉnh, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Nâng cao năng lực thực thi, bố trí đội ngũ phù hợp nhiệm vụ

- Đánh giá năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã theo từng lĩnh vực; xác định rõ mức độ đáp ứng so với nhiệm vụ được giao.

- Rà soát việc phân bổ biên chế và bố trí công chức cấp xã theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; đề xuất điều chỉnh phù hợp với khối lượng công việc và đặc điểm địa bàn, ưu tiên bổ sung nhân lực cho các lĩnh vực còn thiếu công chức có chuyên môn sâu.

- Định hình khung cơ chế quản lý phù hợp về ngành, lĩnh vực với đặc thù của từng nhóm địa bàn, phân biệt rõ nhóm địa bàn đô thị với khu vực nông thôn, miền núi nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh riêng biệt của từng vùng không gian lãnh thổ.

3. Đầu tư hạ tầng số, chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ phần mềm dùng chung

- Đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống dữ liệu và phần mềm chuyên ngành đang sử dụng tại cấp xã, phường, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, miền núi; xác định rõ mức độ đáp ứng, điểm nghẽn về đường truyền, thiết bị đầu cuối, nguồn nhân lực vận hành và khả năng kết nối, liên thông với hệ thống của thành phố.

- Định hướng đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ cho cấp xã, bảo đảm kết nối, liên thông với cấp thành phố; tập trung vào đường truyền, mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối, hệ thống hội nghị trực tuyến và hạ tầng trung tâm dữ liệu dùng chung. Ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi; thực hiện theo lộ trình phù hợp với nhu cầu sử dụng và khả năng cân đối nguồn lực, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí. Bảo đảm khả năng mở rộng, dự phòng và vận hành liên tục; gắn đầu tư với đào tạo, bồi dưỡng nhân lực vận hành và cơ chế bảo trì, nâng cấp để duy trì hoạt động ổn định, lâu dài.

- Chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế phù hợp; xây dựng, ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, quy tắc mã định danh thống nhất, chuẩn kết nối, trao đổi dữ liệu và quy định về chất lượng dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần, cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác và chia sẻ, sử dụng lại giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Đồng bộ hóa, tích hợp và dùng chung phần mềm giữa các sở, ban, ngành và UBND xã, phường; rà soát, cắt giảm, hợp nhất các phần mềm chuyên ngành trùng lặp, chồng chéo; ưu tiên sử dụng nền tảng, phần mềm dùng chung của thành

phổ và quốc gia; giảm nhập liệu nhiều lần, tăng liên thông xử lý hồ sơ, giảm thao tác nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin; áp dụng các biện pháp bảo vệ, mã hóa, sao lưu, phục hồi dữ liệu định kỳ; tổ chức giám sát, cảnh báo và ứng cứu sự cố an ninh mạng; bảo đảm tính sẵn sàng, liên tục và hiệu quả khai thác của hệ thống.

4. Sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng dịch vụ công

- Tiếp tục rà soát, đánh giá diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện hạ tầng và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tại các xã, phường; trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã khi cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định hiện hành.

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình đơn vị hành chính đô thị mang tính hạt nhân, kết nối hạ tầng, tối ưu dịch vụ công.

- Rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần hoặc đi chuyển xa.

5. Ổn định tư tưởng, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, giảm áp lực cơ sở

- Nhận diện các nguy cơ làm chậm tiến trình cải cách bộ máy; chủ động đề xuất giải pháp khắc phục chênh lệch chất lượng dịch vụ công giữa các địa bàn.

- Khảo sát khối lượng công việc, áp lực công vụ của cán bộ, công chức cấp xã; đề xuất chính sách hỗ trợ, giải pháp giảm tải công việc phù hợp.

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; tăng cường kiểm tra việc thực thi công vụ, thực hiện chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định; khắc phục tâm lý sợ sai, né việc, đùn đẩy trách nhiệm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND thành phố chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố

Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch. Ban hành hoặc bổ sung chương trình công tác để triển khai Kế hoạch này, hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2026. Trực tiếp giải quyết hoặc hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, chủ động tham mưu UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; đồng thời gửi kết quả xử lý, kiến nghị về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

3. UBND các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2026. Rà soát, lập

danh mục các khó khăn, vướng mắc và chủ động xử lý theo thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, gửi kiến nghị đến cơ quan được giao quản lý ngành, lĩnh vực để xem xét, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý.

4. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy Huế (để báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 551 /KH-UBND ngày 29 /9/2026 của UBND thành phố Huế)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát các quy định của pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp, tài chính - ngân sách, tài nguyên, khoáng sản, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản hoặc nội dung văn bản không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của pháp luật.	Các Sở, ban, ngành phụ trách ngành, lĩnh vực	Sở Tư pháp, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả rà soát trước 31/10/2026; tiếp tục tham mưu, xử lý thường xuyên theo thẩm quyền
2	Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp tỉnh và cấp xã trong từng ngành, lĩnh vực; đề xuất phân cấp, ủy quyền cụ thể, trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm không chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.	Các Sở, ban, ngành phụ trách ngành, lĩnh vực	Sở Tư pháp, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
3	Rà soát việc phân cấp quản lý, thực hiện cơ chế tự chủ và mô hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, bảo đảm quyền tự chủ theo quy định và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng đơn vị.	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố.	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.	Triển khai thực hiện thường xuyên; ưu tiên xử lý các vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của đơn vị.
4	Rà soát việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; đề xuất điều chỉnh, tham	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các phường, xã	Xây dựng, tham mưu trong quý IV năm 2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	mur UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.			
5	Đánh giá năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý cấp xã theo từng lĩnh vực (nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, tư pháp, công thương, nông nghiệp, môi trường, văn hóa - xã hội)	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên, gắn với đánh giá KPI hằng quý
6	Rà soát việc phân bổ biên chế và bố trí công chức cấp xã theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; đề xuất điều chỉnh phù hợp với khối lượng công việc và đặc điểm của địa bàn, ưu tiên bổ sung nhân lực cho các lĩnh vực còn thiếu công chức có chuyên môn sâu.	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường; các Sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên; gắn với xây dựng kế hoạch biên chế hằng năm và nhu cầu bố trí, bổ sung nhân lực.
7	Định hình khung cơ chế quản lý về ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc thù của từng nhóm địa bàn, phân biệt rõ nhóm địa bàn đô thị với khu vực nông thôn, miền núi	Các sở, ban, ngành theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực; xác định một cơ quan chủ trì đối với từng cơ chế cụ thể.	UBND các xã, phường; Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành liên quan.	Xây dựng, trình từng cơ chế theo tiến độ được giao
8	Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu và phần mềm chuyên ngành đang sử dụng tại cấp xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường; các Sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo kết quả trước 31/11/2026
9	Đầu tư nâng cấp hạ tầng số; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các sở, ban, ngành và chính quyền cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Năm 2026 – 2027, theo chương trình, kế hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt
10	Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin; tổ chức giám sát, cảnh báo, điều phối ứng cứu sự cố an ninh mạng.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Rà soát, cắt giảm, hợp nhất các phần mềm chuyên ngành trùng lặp, chồng chéo thuộc phạm vi quản lý.	Các Sở, ban, ngành được giao quản lý phần mềm chuyên ngành.	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường và các Sở, ban, ngành liên quan	Thực hiện thường xuyên
12	Tiếp tục rà soát, đánh giá diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện hạ tầng và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tại các xã, phường; trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã khi cần thiết	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường; các Sở, ban, ngành có liên quan	Rà soát thường xuyên; xây dựng, trình phương án khi có yêu cầu thực tiễn và theo tiến độ được cấp có thẩm quyền giao.
13	Nghiên cứu, đề xuất mô hình đơn vị hành chính đô thị mang tính hạt nhân, kết nối hạ tầng và tối ưu dịch vụ công.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
14	Rà soát quy trình, thủ tục hành chính cấp xã theo hướng rút ngắn thời gian, giảm số lần đi lại của người dân, doanh nghiệp.	UBND các xã, phường	Văn phòng UBND thành phố; các Sở, ban, ngành có liên quan.	Thực hiện thường xuyên
15	Khảo sát khối lượng công việc, áp lực công vụ của cán bộ, công chức cấp xã; đề xuất chính sách hỗ trợ, giải pháp giảm tải công việc phù hợp.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.	Định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu
16	Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại cơ sở; tham mưu UBND thành phố chỉ đạo giải quyết kịp thời.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.	Thực hiện thường xuyên và theo yêu cầu của UBND thành phố